TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ❋❋❋	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HSST.
Ngày: 14/3/2025

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiểm

* Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Huy Trọng

2. Ông Lê Quang Ngọc

* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Bá Minh Huy - Thư ký Tòa án

* Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Thanh Oai: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Mở phiên toà công khai vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/HSST ngày 25/2/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXX –TA ngày 03/3/2025 đối với bị cáo:

1.Đào Thị H(Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1988, tại: Thanh Oai, Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn Châu Mai, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Châu Mai, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Đào Quang T, sinh năm 1960; Con bà: Trương Thị T, sinh năm 1964; Chồng là Đào Bá Quang, sinh năm 1987 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. **Đào Thị N (**Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01/1/ 1965; Nơi thường trú: Thôn Châu Mai, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Châu Mai, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ văn hóa: 07/10; con ông: Đào Quang T (đã chết); Con bà: Hoàng Thị K(đã chết); Chồng là Đào Bá Mạnh, sinh năm 1965 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3. **Nguyễn Thị M (**Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh năm 1990, Nơi thường trú: Thôn Châu Mai, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Châu Mai, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Quang C, sinh năm 1966; Con bà: Đào Thị Vỹ, sinh năm 1968; Chồng là Đào Bá Quảng, sinh năm 1989 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

*Người bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Thanh D sinh năm 1987. Có mặt

Trú tại: thôn Ba Dư, xã Hồng Dương, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Anh Nguyễn Văn Qsinh năm 1983. Có mặt

Trú tại: thôn My Hạ, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai

NỘI D VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2023, chị Nguyễn Thị Thanh D thuê nhà và mở quán Câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp tại số 8, đội 10, thôn Châu Mai, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội làm dịch vụ trị liệu cổ vai gáy, bán thuốc tân dược và thỉnh thoảng ngủ lại quán.

Do nghi ngờ chồng là anh Đào Bá Quang có quan hệ bất chính với chị Nguyễn Thị Thanh D , nên khoảng 22 giờ ngày 24/11/2023, Đào Thị H(là vợ của anh Quang) rủ Đào Thị N(là mẹ chồng Hòa) và Nguyễn Thị M (là em dâu Hòa) đến quán của chị D . Khi đến nơi, Hòa đẩy cửa và cùng với Nguyệt, M xông vào quán thì thấy chị D cùng người yêu của chị D là anh Nguyễn Văn Q đang quan hệ tình dục. Lúc này chị D đang trong trạng thái mặc áo không mặc quần, anh Quyền đang không mặc quần áo; Nguyệt, Hòa, M liên tục chửi bới chị D có quan hệ bất chính với người khác. Chị D giải thích nhưng Hòa, Nguyệt, M không nghe. Chị D dùng chăn, gối để che bộ phận sinh dục nhưng Nguyệt lao vào liên tục giằng chăn, gối ra đồng thời túm áo của chị D giằng xé, giựt tóc không cho chị D mặc quần; Hòa dùng tay phải tát 04 cái vào đầu của chị D và dùng chân phải đạp liên tục 03 cái vào bộ phận sinh dục của chị D rồi cầm dép đánh vào vùng lưng, mông của chị D . Còn M đứng ở ngoài chửi chị D và

cầm điện thoại di động lê dơ về phía chị D nhưng không quay mà chỉ để dọa. Lúc sau, anh Quyền mặc quần xong thì có can ngăn mọi người nhưng Nguyệt vẫn tóm và giằng áo chị D , Hòa vẫn cầm dép đánh 01 cái vào lưng chị D . Sau đó anh Quyền tiếp tục can ngăn nhưng Nguyệt, Hòa, M vẫn chửi chị D và không cho chị D mặc quần vào. Hai bên giằng co khoảng 03-05 phút thì ông Vĩ – chủ nhà nơi chị D thuê trọ ra quát thì sự việc mới kết thúc.Trong lúc xảy ra sự việc có Nguyễn Thị Trang, Đào Quang Hữu và một số người dân khác (không rõ nhân thân, lai lịch) chứng kiến sự việc.

Ngày 27/11/2023, sau khi sự việc xảy anh Quyền được con gái là cháu Nguyễn Bảo Hân gửi qua zalo một đoạn video liên quan đến vụ việc xảy ra ngày 24/11/2023 như trên. Sau đó anh Quyền đã gửi cho chị D đoạn video này.

Ngày 14/6/2024 và ngày 17/7/2024 chị Nguyễn Thị Thanh D và anh Nguyễn Văn Qlần lượt có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 122/CT– VKS ngày 29/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai đã truy tố bị cáo Đào Thị H, Đào Thị N, Nguyễn Thị M về tội **"Làm nhục người khác"**, theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự.

Ngày 20/01/2025 Hội đồng xét xử đã ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung, yêu cầu điều tra, làm rõ một số nội D liên quan đến vụ án.

Ngày 10/2/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tiếp nhận 01 đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự của anh Nguyễn Văn Quyền. Anh Quyền cho rằng anh không bị ba bị cáo xúc phạm, làm nhục hay cản trở gì; việc anh gửi đơn là do nhận thức không đúng, nay anh xin rút đơn và không có yêu cầu, đề nghị gì;

Ngày 19/2/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai gửi công văn số 37/CV-VKS ngày 19/2/2025 giữ nguyên cáo trạng số 122/CT– VKS ngày 29/11/2024; truy tố bị cáo Đào Thị H, Đào Thị N, Nguyễn Thị M về tội "Làm nhục người khác", theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; 58; 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

+ Đào Thị Htừ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Đào Thị Ntừ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ

+ Nguyễn Thị M từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ

Do các bị cáo Hòa, Nguyệt, M đều là lao động tự do nên đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo

Về phần trách nhiệm dân sự buộc các bị cáo Hòa, Nguyệt, M phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại từ 5 đến 7 tháng lương cơ sở.

Về án phí buộc bị cáo Hòa, M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật; bị cáo Nguyệt là người cao tuổi nên miễn tiền án phí cho bị cáo Nguyệt

Các bị cáo không có tranh luận gì, đều xin hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp;

Người bị hại là chị Nguyễn Thanh D cho rằng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là thấp; đề nghị Tòa án xét xử nghiêm vì hành vi của các bị cáo đã xúc phạm nghiêm trọng danh dự nhân phẩm của chị; về tiền bồi thường: Sau khi được Tòa án phân tích, giải thích quy định của pháp luật, đề nghị buộc các bị cáo bồi thường cho chị 100 triệu đồng;

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội D : Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hai và các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 24/11/2023, do nghi ngờ chồng mình là anh Đào Bá Quang có quan hệ bất chính với chị Nguyễn Thị Thanh D nên Đào Thị Hđã rủ Đào Thị N, Nguyễn Thị M đến quán làm đẹp của chị D ở thôn Châu Mai, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội. Tại đây, cả ba thấy chị D đang quan hệ tình dục với anh Nguyễn Văn Qnên Nguyệt, Hòa đã lao vào chửi, đánh chị D không cho chị D mặc quần áo; còn M chửi, giằng áo chị D . Sự việc đã bị quay lại và phát tán trên mạng xã hội.

Hành vi nêu trên của Đào Thị H, Đào Thị N, Nguyễn Thị M đã phạm tội "Làm nhục người khác", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố các bị cáo theo tội danh, điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật;

Hành vi của các bị cáo đã xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của người bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh D . Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi vi phạm của các bị cáo thấy: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Hòa là người rủ rê bị cáo Nguyệt, M đến nhà chị D và là người tích cực thực hiện các hành vi đánh, chửi,

giằng co không cho chị D mặc quần áo nhằm mục đích xúc phạm chị D nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Đào Thị N, Nguyễn Thị M tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm. Khi Hòa rủ, Nguyệt và M đã đồng ý tiếp nhận và thực hiện hành vi rất tích cực, cùng Hòa xông vào nhà chị D , chửi bới, giằng co quần áo. Do vậy cũng cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi vi phạm của từng bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử thấy các bị cáo Hòa, Nguyệt, M đều không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình, ngày 12/3/2025 bị cáo Hòa, Nguyệt, M đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại tại cơ quan thi hành án, các bị cáo Hòa, Nguyệt, M đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng … Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,I, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt .

Xét các bị cáo Hòa, nguyệt, M đều là lao động tự do, thu nhập bấp bênh nên không khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3] Đối với đoạn video đăng trên mạng xã hội: cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác minh làm rõ được ai là người đăng đoạn video trên lên mạng; Quá trình điều tra, Đào Thị Nkhai khi xảy ra sự việc có bảo Nguyễn Thị M quay lại video với mục đích mang về cho anh Đào Bá Quang xem nhưng M khai chỉ cầm điện thoại lên để dọa chứ không quay video; còn Nguyễn Thị M khai chỉ dơ điện thoại lên dọa thôi chứ không quay. Ngoài ra không có tài liệu nào khác chứng minh, không xác định được ai là người quay video và đăng tải lên mạng xã hội nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

4] Đối với việc chị Nguyễn Thị Thanh D bị Đào Thị N, Đào Thị Hđánh, chị D chỉ bị đau nhẹ, không bị thương tích gì, chị D không có quan điểm, đề nghị gì đối với việc bị đánh nên Tòa không xem xét.

5] Đối với cháu Nguyễn Bảo Hân (là con gái anh Quyền) và Nguyễn Thị Thanh Vân (là cô họ của cháu Hân) là những người nhận được đoạn video quay lại sự việc, sau đó gửi lại đoạn video cho anh Quyền chỉ nhằm mục đích thông báo sự việc cho anh Quyền biết, không có mục đích gì khác. Vì vậy không đề cập xử lý.

6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại là chị Nguyễn Thị Thanh D yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại 450.000.000 đồng trong đó đền bù về danh dự, nhân phẩm 100 triệu đồng; thiệt hại về thu nhập là 350 triệu đồng; tại phiên tòa chị D yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho chị 100 triệu đồng. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của chị D , hội đồng xét xử thấy: hành vi phạm tội của các bị cáo đã xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị D ; việc chị D yêu cầu các bị cáo Hòa, Nguyệt, M bồi thường thiệt hại là có căn cứ nên chấp

nhận, tuy nhiên số tiền chị D yêu cầu các bị cáo bồi thường không phù hợp. Vì vậy căn cứ vào các điều 584, 585, 587, 592 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo Đào Thị H, Đào Thị N, Nguyễn Thị M phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh D các khoản chi phí cụ thể như sau:

+Thu nhập thực tế bị mất: Do chị D là lao động tự do nên căn cứ biên bản xác minh thu nhập bình quân đầu người của lao động tự do tại xã năm 2023 xác định thu nhập chị D bị mất trong 5 tháng sau khi xảy ra sự việc là: 75.250.000 đồng/365 ngày x 150 ngày = 30.924.600 đồng

+ Tiền đền bù tổn thất tinh thần: Do các đương sự không thống nhất thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường tổn thất tinh thần nên căn cứ khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại hai tháng lương cơ sở là: 2.340.000 đồng x 6 tháng = 14.040.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền các bị cáo Hòa, nguyệt, M phải liên đới bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Thanh D là 44.964.600 đồng (tức các bị cáo Hòa, Nguyệt, M mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường chị D số tiền là 14.988.200 đồng; đối trừ tiền bồi thường các bị cáo Hòa, Nguyệt, M đã bồi thường cho chị D tại cơ quan thi hành án dân sự, các bị cáo Hòa, Nguyệt, M mỗi bị cáo tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho chị D số tiền là 13.988.200 đồng.

4] Về án phí: Bị cáo vi phạm pháp luật nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 155; điểm b,i, s khoản 1Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ Điều 584, 585, 587, 592 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 106; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

- Căn cứ nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016

1. Tuyên bố bị cáo Đào Thị H, Đào Thị N, Nguyễn Thị M phạm tội " Làm nhục người khác"

2. Xử phạt Đào Thị H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

3. Xử phạt Đào Thị N 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

4. Xử phạt Nguyễn Thị M 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đào Thị H, Đào Thị N, Nguyễn Thị M cho gia đình và UBND xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đào Thị H, Đào Thị N, Nguyễn Thị M trong thời gian cải tạo không giam giữ.

5. Buộc bị cáo Đào Thị Hcó trách nhiệm bồi thường chị Nguyễn Thị Thanh D số tiền là 14.988.200 đồng; đối trừ tiền 1.000.000 đồng bị cáo Hòa đã bồi thường cho chị D tại biên lai thu tiền số 0020924 ngày 12/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, bị cáo Hòa còn phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh D số tiền là 13.988.200 đồng.

- Buộc bị cáo Đào Thị Ncó trách nhiệm bồi thường chị Nguyễn Thị Thanh D số tiền là 14.988.200 đồng; đối số tiền 1.000.000 đồng bị cáo Nguyệt đã bồi thường cho chị D tại biên lai thu tiền số 0020925 ngày 12/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, bị cáo Nguyệt còn phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh D số tiền là 13.988.200 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị M có trách nhiệm bồi thường chị Nguyễn Thị Thanh D số tiền là 14.988.200 đồng; đối trừ số tiền 1.000.000 đồng bị cáo M đã bồi thường cho chị D tại biên lai thu tiền số 0020926 ngày 12/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, bị cáo M còn phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh D số tiền là 13.988.200 đồng.

6. Các bị cáo Đào Thị H, Nguyễn Thị My, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 699.410 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo Đào Thị Nlà người cao tuổi nên căn cứ điểm đ điều 12 nghị định 326 của UBTVQH ngày 30/12/2016 miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo Nguyệt.

7. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- THA huyện Thanh Oai;
- CA huyện Thanh Oai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiểm